

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1567** /BC - TCS

Cẩm Phá, ngày ..*Q.H.* tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN**

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700101002 cấp lần thứ 7 ngày 05/12/2019 và Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 13/05/2021.

Vốn điều lệ: 324.961.050.000 đồng; Mã cổ phiếu : TC6

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phá - Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862062. Fax: 0203.3863936. Website:Cocsau.com

Vùng than Cọc Sáu trước ngày Chính phủ ta tiếp quản (25/04/1955) là một công trường khai thác than thủ công thuộc mỏ than Cẩm Phá. Sau khi tiếp quản được đặt tên là công trường Cọc Sáu thuộc xí nghiệp than Cẩm Phá. Khai thác than chủ yếu bằng thủ công mai, cuốc, xà beng... ở phía Tây và phía Bắc. Công trường Cọc Sáu ngày tiếp quản có 02 công trường như công trường Tả Hữu Ngạn và công trường Y.

Đến năm 1957 thành lập thêm công trường H

Đến năm 1958 thành lập tiếp công trường Bắc Phi (Bắc Cọc Sáu)

Đến năm 1959 thành lập công trường Thắng Lợi

Đến đầu năm 1960, công trường Cọc Sáu đã có tổng số 1811 người (1283 nam và 528 nữ), trong đó có 442 người Hoa, 184 Đảng viên, 230 đoàn viên thanh niên.

Tháng 3 năm 1960, Chính phủ có quyết định giải thể xí nghiệp quốc doanh than Cẩm Phá, thành lập Công ty Than Hòn Gai. Thực hiện quyết định số 707 BCN-KB2 của Thủ tướng Chính phủ thành lập xí nghiệp Than Cọc Sáu từ ngày 01/08/1960 (gọi tắt là mỏ Cọc Sáu), là xí nghiệp khai thác than lộ thiên trực thuộc Công ty Than Hòn Gai, diện tích đất đai được giao quản lý trên 16km², lực lượng lao động lúc mới thành lập khoảng 2.000 người, trong đó lực lượng nòng cốt gồm bộ đội và thanh niên xung phong chuyển ngành được bổ sung về xây dựng khu mỏ.

Đến năm 1996, mỏ than Than Cọc Sáu trở thành đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam theo quyết định số 2600/QĐ-TCCB ngày 17/09/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Việt Nam.

Tháng 9/2001, xí nghiệp Than Cọc Sáu chính thức đổi tên thành Công ty Than Cọc Sáu.

Theo quyết định số 487/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2005 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch triển khai cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên trong đó có Công ty Than Cọc Sáu. Công ty Than Cọc Sáu đã thực hiện triển khai đầy đủ các bước cổ phần hóa theo quy định của Nhà nước từ ngày 01/01/2007 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%. Kể từ ngày 02/01/2007 với tên gọi mới là

“Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - TKV” theo giấy phép kinh doanh số 2203000745 do sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp với mức vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng. Từ ngày 28/4/2011 Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với mã số doanh nghiệp 5700101002. Từ ngày 12/10/2011 Công ty tăng vốn điều lệ là 129.986.940.000 đồng. Từ ngày 28/6/2016 Công ty tăng vốn điều lệ là 324.961.050.000 đồng. Từ ngày 28/2/2019 Công ty Nhà Nước nắm cổ phần chi phối 65%.

Từ ngày 17/8/2016 đến nay đổi tên thành công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với mã số doanh nghiệp 5700101002.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

- Khai thác và thu gom than cứng

3. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị:

- + Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên trong đó 01 thành viên HĐQT độc lập
- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.
- + Ban Giám đốc, điều hành 05 người gồm 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng
- + Các Công trường, phân xưởng, phòng ban:
- Cơ cấu bộ máy quản lý các phòng ban:

01 - Phòng kỹ thuật khai thác

02 - Phòng Trắc địa địa chất

03 - Phòng Giám định chất lượng

04 - Phòng điều khiển sản xuất

05 - Phòng An toàn

06 - Phòng Cơ điện vận tải

07 - Phòng Quản lý vật tư

08 - Phòng Kế toán - thống kê - tài chính

09 - Phòng Tổ chức - LĐ

10 - Phòng Kế hoạch

11 - Phòng Đầu tư Môi trường

12 - Phòng Thanh tra Bảo vệ - Kiểm toán

13 - Văn phòng

14 - Khối dân đảng

- Các công trường, Phân xưởng:

01- Công trường Khoan

02- Công trường Xúc tả ngạn

03- Công trường Xúc thắng lợi

04- Phân xưởng vận tải ô tô 1

05- Phân xưởng vận tải ô tô 2

06- Phân xưởng vận tải ô tô 3

07- Phân xưởng vận tải ô tô 5

08- Phân xưởng vận tải ô tô 6

09- Phân xưởng cơ điện

10- Phân xưởng Sửa chữa

11- Công trường Gạt làm đường

12- Phân xưởng Trạm mạng

13- Công trường Băng sàng

4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau: Phần đầu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phần đầu xây dựng Công ty Cổ Phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững. Tập trung đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của Công ty với Tập đoàn, cân đối năng lực thiết bị và lao động để xây dựng phương án và thực hiện kế

hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tháng, quý nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và cơ bản hoàn thành kế hoạch điều hành SXKD năm 2023.

5. Các rủi ro

Năm 2023 là năm Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong khai thác làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD: Điều kiện khai thác rất khó khăn, khai thác giai đoạn kết thúc Dự án, đáy mỏ đã đạt mức -310m gặp rất nhiều khó khăn; số lượng tầng công tác hạn chế; khối lượng bùn đất phải xử lý đáy mỏ lớn (trên 950.000 m³) với chiều cao tầng bùn cần xử lý lớn hơn các năm trước đây (50m); bờ trụ cánh Nam có cấu tạo phân lớp yếu bị sụt lở từ mức +45 trở xuống đáy moong -280; thiết bị khai thác phần lớn là loại C; thời tiết diễn biến bất thường cực đoan; sự cố lò thoát nước chung 3 mỏ +28 bị sập cần xử lý nên công tác bơm nước moong tháo khô đáy mỏ phục vụ khai thác than còn có nhiều thời điểm bị hạn chế... làm ảnh hưởng đến thực hiện các chỉ tiêu sản lượng; chất lượng than nguyên khai khai thác chủ yếu là than có chất lượng xấu, phát sinh các yếu tố công nghệ làm tăng chi phí sản xuất đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và cân đối tài chính của Công ty.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể. Công ty đã nỗ lực, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm, cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn và phát triển vốn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHDC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,8	99,9
2	Than sản xuất	Tấn	1.910.000	1.960.000	2.161.840	113,2	110,3
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.510.000	860.000	860.056	57,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,4	118,3
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,7	99,9
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,0	114,2
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.289.949	84,1	104,3
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,9	102,9
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	9.889	4.347	3.725	37,7	85,7
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.389	40.389	78.059	193,3	193,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	10.253	10.194	10.294	100,4	101,0

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách ban điều hành

*** Ông : NGUYỄN VĂN THUẬN - THÀNH VIÊN HĐQT - GIÁM ĐỐC**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 3 năm 1970
- Nơi sinh: Dạ Trạch - Châu Giang - Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Dạ Trạch - Châu Giang - Hưng Yên
- Số chứng minh thư nhân dân : 100999256
- Địa chỉ thường trú: Tổ 32 - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: KS Khai thác
- Số cổ phần TC6 sở hữu: 1.392 cổ phần

*** Ông : NGUYỄN TẤN LONG THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ GIÁM ĐỐC**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 11 năm 1967
- Nơi sinh: Bảo Xuyên - Vụ Bản - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bảo Xuyên - Vụ Bản - Nam Định
- Số chứng minh thư nhân dân : 100 544 976
- Địa chỉ thường trú: Tổ 107A - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô
- Số cổ phần TC6 sở hữu: 2.437 cổ phần

*** Ông : ĐINH THÁI BÌNH - THÀNH VIÊN HĐQT - PHÓ GIÁM ĐỐC**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 06 năm 1976
- Nơi sinh: Cẩm phả - Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh 022076000154
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3 - Khu Cao Sơn 2 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0974.191.996
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác
- Số cổ phần TC6 sở hữu: 580 cổ phần

*** Ông : TRẦN NHẬT QUANG - PHÓ GIÁM ĐỐC (Từ ngày 06/4/2023)**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 02 tháng 9 năm 1971
- Nơi sinh: Thành Phố Cẩm Phả Tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã hải Trung Huyện Hải Hậu Tỉnh Quảng Ninh
- Số chứng minh thư nhân dân: 022071010445
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 92, Tổ 1 khu Bình Minh, Phường Cẩm Bình Thành Phố Cẩm Phả Tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải
- Số cổ phần TC6 sở hữu: 2.087 cổ phần

*** Ông : PHẠM THANH PHƯƠNG - KẾ TOÁN TRƯỞNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 06 tháng 7 năm 1974
- Nơi sinh: Cẩm Phả - Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gia Phong - Gia Viễn - Ninh Bình
- Số chứng minh thư (thẻ căn cước): 022074003171 cấp ngày 23/5/2019
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34 - Khu 3 - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh.
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kế toán, Kỹ sư Kinh tế & QTKD.
- Số cổ phần TC6 sở hữu: 5.200 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong Năm 2023, Ông Trần Nhật Quang Trưởng phòng Tổ chức Lao động được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 06/4/2023.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên

Số lượng CBCNV có đến ngày 31/12/2023 là 1.964 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Công ty lập, thẩm định, phê duyệt các dự án theo quy định của Nhà Nước ban hành. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2023: 3,725 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.314.130.228.183	1.420.072.299.882
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2.268.369.650.780	3.237.000.594.683
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.103.138.408	-7.614.034.743
4	Lợi nhuận khác	17.955.377.311	9.784.042.331
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.058.515.719	2.170.007.558
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60.204.732.827	1.573.989.815

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2022	NĂM 2022
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,93	0,79
2	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	2,32	3,22
3	Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLD)	Lần	3,03	4,34
4	Vòng quay hàng tồn kho (DTT/HTK)	Lần	5,79	7,84
5	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,41	0,48
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,40	0,10

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 32.496.105 cổ phần phổ thông, với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn: Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 21.122.469 cổ phần chiếm 65,%;
- Các cổ đông khác: 11.373.636 cổ phiếu chiếm 35%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không;

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không;

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm 387,039 tỷ đồng

6.2. Năng lượng tiêu thụ trong năm:

- Nhiên liệu: 477,330 tỷ đồng
- Động lực: 50,541 tỷ đồng

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty hợp đồng mua nước với Công ty Nước sạch Quảng Ninh, trong năm lượng nước Công ty sử dụng: 16.741 m³.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm công ty đã nộp 24,862 tỷ đồng tiền phí bảo vệ môi trường.

Công ty luôn thực hiện tuân thủ Luật pháp và các quy định về môi trường, không để xảy ra vi phạm.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân trong năm: 2.033 người

- Tiền lương bình quân: 10.294.000 đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm bảo vệ sức khỏe an toàn và phúc lợi cho người lao động:

- Tổ chức phát động hiệu quả các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục - Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; tạo đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCN; khám sức khỏe định kỳ lần 1 và lần 2 cho NLD theo quy định; điều trị rửa phổi cho 33 công nhân có bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Phát triển - Hiệu quả”. Trong năm 2023, Công ty có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp suy tôn và khen thưởng.

- Duy trì tốt công tác tuyên truyền, các phong trào văn hóa, thể thao.

- Tham gia tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động và hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách, các tổ chức xã hội với tổng số tiền 1 tỷ 033 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Công ty tổ chức quan trắc môi trường định kỳ theo yêu cầu của báo cáo ĐTM đã được phê duyệt có sự giám sát của chính quyền địa phương. Tần suất quan trắc môi

trường 04 lần/năm với các chỉ tiêu quan trắc bao gồm: Môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước, quan trắc dịch động khu vực bãi thải.

- Theo kết quả của báo cáo quan trắc môi trường định kỳ năm 2023 tại Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường - Vinacomin thực hiện, các chỉ tiêu về môi trường không khí, nước và đất đều đạt kết quả ở ngưỡng cho phép theo QCVN cũng như tiêu chuẩn của địa phương đã ban hành.

- Hằng năm Công ty thường xuyên đầu tư và hỗ trợ Chính quyền địa phương thực hiện các công việc liên quan tới công tác Bảo vệ môi trường, cụ thể: Nạo vét các tuyến mương, suối khu dân cư; Tổng vệ sinh môi trường, tưới nước đập bụi các tuyến đường khu vực dân sinh; Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường liên lạc khu vực dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Quản lý và vận hành có hiệu quả Trạm rửa xe tự động các tuyến đường dân sinh, Trạm xử lý nước thải đảm bảo các quy chuẩn đề ra.

- Tổng số tiền dành cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên tại Công ty trong năm 2023: 28,784 tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

a) Xử lý nước thải công nghiệp

- Công ty phối hợp chặt chẽ, đôn đốc, giám sát Công ty TNHH 1 TV Môi trường - TKV trong công tác duy trì vận hành hiệu quả trạm xử lý nước thải mỏ than Cọc Sáu đảm bảo chất lượng nước xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận theo QCVN 40-2011/BTNMT và tiêu chuẩn địa phương QCDP 4:2020/QN.

- Khối lượng nước đã xử lý cho Công ty CP Than Cọc Sáu năm 2023: 7.074.597 m³ giá trị xử lý: 17,7 tỷ đồng.

b) Xử lý nước thải sinh hoạt

- Công ty đã ký hợp đồng mua nước của công ty CP nước sạch Quảng Ninh - Xi nghiệp nước Cẩm phá phục vụ hoạt động sinh hoạt của công ty. Nước thải sinh hoạt được xử lý thông qua 03 modul trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại 03 điểm tại Công ty.

- Thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau khi xử lý tại 03 trạm xử lý nước thải sinh hoạt. Chất lượng nước thải sau 03 trạm đạt qui chuẩn QCVN: 14-2008/BTNMT.

c) Xử lý khí thải, bụi

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác trung đại tu và sửa chữa các thiết bị máy mỏ hạn chế lượng khí thải phát sinh.

- Duy trì 7 xe Stec chở nước dung tích từ 12-20m³ và cải hoán 04 xe HD 465-7 dung tích 35m³ phục vụ công tác tưới nước đập bụi tại các khu vực khai trường Công ty, bãi thải, khu giáp ranh dân cư.

- Vận hành có hiệu quả 06 hệ thống phun sương đập bụi công suất lớn tại khu vực Sàng tuyển và bãi thải Đông Cao Sơn, khai thác tối đa năng lực 04 xe cải hoán HD-465 chở nước phục vụ tưới nước chống bụi khu vực khai trường đặc biệt là khu vực bãi thải Đông Cao Sơn.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các nguồn nước phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp cũng như tưới nước chống bụi khu vực khai thác và bãi thải.

- Nhằm hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh phát tán từ khu vực kho chứa than, Công ty tiếp tục duy tu cùng cố hệ thống lưới che chắn bụi khu vực băng sàng, và tăng cường che phủ bạt các đồng than cấp liệu cũng như thành phẩm.

d) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải sinh hoạt

- Chất thải rắn công nghiệp: Toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp: sẫm lớp phế liệu, dây cu roa, cao su các loại... được thu gom, bảo quản riêng tại kho vật tư và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng qui định. Khối lượng chất thải rắn đã xử lý năm 2023: 353,2 tấn.

- Chất thải sinh hoạt: Chất thải sinh hoạt phát sinh tại công ty được thu gom lưu trữ trong các xe đẩy chứa rác thải, chuyển giao cho công ty Môi trường đô thị Cẩm Phả vận chuyển xử lý theo qui định của pháp luật. Khối lượng thuê xử lý năm 2023: 24 tấn.

- Chất thải nguy hại và chất thải y tế: Được phân loại, thu gom lưu trữ tại các kho chứa chất thải nguy hại. Chuyển giao cho Công ty CPTM Hải Đăng thu gom, vận chuyển xử lý theo đúng qui định của pháp luật. Lượng chất thải nguy hại đã thuê xử lý trong năm 2023: 349,1 tấn.

- Tổng giá trị xử lý chất thải: 2,3 tỷ đồng.

e) Quan trắc môi trường định kỳ

- Công ty tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình giám sát, quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc dịch động bãi thải (Khe rè, Đông Cao Sơn, đập chắn số 04 Khe rè), quan trắc môi trường nhà điều hành, Trạm y tế công ty theo đúng yêu cầu tại bản báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

- Tần suất quan trắc môi trường định kỳ, dịch động bãi thải: 04 lần/năm.

- Tần suất quan trắc môi trường nhà điều hành, trạm y tế: 02 lần/năm.

- Chi phí thực hiện trong năm: 857 triệu đồng

f) Trồng cây cải tạo phục hồi môi trường, tạo cảnh quan môi trường

- Tổ chức trồng cây phục hồi môi trường khu vực kết thúc đổ thải cũng như tạo cảnh quan môi trường tại mặt bằng sản xuất các đơn vị với tổng diện tích 40,2ha (tương ứng 185.930 cây các loại) trong đó có 18,55 ha cây Lát hoa bản địa theo Đề án trồng 1 tỷ cây xanh do Thủ tướng chính phủ phát động và Nghị Quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về kế hoạch trồng rừng năm 2022 đối với các loài cây Lim, Lát, Giổi bản địa.

g. Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong công tác bảo vệ môi trường

- Công ty thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản lần 15 cho năm 2023 theo quyết định phê duyệt dự án cải tạo phục hồi môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường với giá trị: 3,687 tỷ đồng, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Quảng Ninh xác nhận. Tổng số tiền Công ty đã ký quỹ đến thời điểm hiện tại: 53,547 tỷ đồng

h) Đảm bảo thoát nước bảo vệ môi trường qua khu dân cư

- Năm 2023, Công ty đã tổ chức phối hợp với công ty Môi trường TKV triển khai nạo vét các tuyến suối thoát nước qua khu dân cư đảm bảo tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường hoàn thành trước mùa mưa bão và không có sự cố xảy ra trong mùa mưa bão liên quan đến khu dân cư.

i) Đảm bảo an toàn khu vực bãi thải Đông Cao Sơn

- Tổ chức duy trì vận hành ổn định và có hiệu quả tuyến đê chắn chân bãi thải Đông Cao Sơn và hệ thống đập số 1,2 khu vực đổ thải H10 Mông Dương đã được đầu tư trong năm 2023 không để xảy ra sự cố.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Công tác điều hành sản xuất và kỹ thuật công nghệ

- Trong năm Công ty đã xây dựng các phương án kỹ thuật, các kế hoạch trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất từng giai đoạn; tập trung chỉ đạo, thực hiện các phương án khai thác hạ moong, khai thác than 6 tháng đầu năm, phương án sản xuất tiêu thụ than 6 tháng cuối năm và kế hoạch kỹ thuật điều chỉnh năm 2023.

- Tập trung cải thiện các điều kiện khai thác, điều kiện làm việc; tăng cường bóc đất, giảm tải tại các khu vực trung tâm, xử lý bùn moong, bơm nước mở diện khai thác than khu vực moong; quy hoạch các vị trí đổ thải và duy trì đổ thải hợp lý, linh hoạt.

- Công tác điều hành sản xuất: Cơ bản thực hiện theo đúng các quy định, giữ vững kỷ luật điều hành. Trong năm đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, nâng cao năng suất lao động.

- Chỉ đạo điều hành hợp lý giữa khâu sản xuất, công nghệ và tiêu thụ; xây dựng và thực hiện phương án làm thêm 700.000 tấn than sạch từ SPNT năm 2023. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than phục vụ tiêu thụ; điều hành nâng cao tối đa sản lượng than sạch từ SPNT phục vụ tiêu thụ theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu thiết bị theo kế hoạch; thi công lắp đặt, dịch chuyển hệ thống bơm, đường ống nước moong, hệ thống cung cấp điện phù hợp trong từng thời điểm đảm bảo phục vụ sản xuất và khai thác than. Trong năm Công ty đã cân đối năng lực sản xuất và đưa 04 máy xúc ЭКГ5А, 24 thiết bị vận tải và 10 thiết bị công tác khác vào niêm cất và tổ chức thanh lý.

- Tăng cường ứng dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong SXKD, tổ chức thực hiện công tác nhật lệnh sản xuất, giao việc trực tuyến bằng phần mềm.

- Tổ chức thi công hoàn thành các công trình thoát nước, PCMB theo đúng kế hoạch; thực hiện cơ bản tốt các biện pháp phòng, chống mưa bão theo phương án. Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác PCMB, PCTT, TKCN. Công ty đã triển khai kịp thời phương án di chuyển PXVT 5 và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn tuyến mương thoát nước +45N, kho chứa sản phẩm ngoài than để tạo mặt bằng thi công theo phương án.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty Môi trường nhanh chóng xử lý ảnh hưởng sự cố lò thoát nước +28 và thường xuyên phối hợp trong việc điều tiết lượng nước bơm đảm bảo công suất trạm xử lý nước thải mỏ.

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên theo quy định.

Kết quả thực hiện chi phí công tác BVMT thường xuyên năm 2023 đạt 38,440 tỷ đồng = 92,6% kế hoạch năm 2023.

b) Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty tập trung thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; hợp nhất Công trường Xúc Thăng Lợi và Công trường Xúc Tả Ngạn thành 01 công trường Xúc. Công ty hiện còn 12 công trường, phân xưởng và 13 phòng quản lý; đảm bảo theo mô hình của TKV.

- Thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động. Năm 2023 Công ty giảm tuyệt đối được 150 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2023 là 1.964 người (nữ 405).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2023 giảm 6,36% so với năm 2022;

- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

- Công ty tập trung thực hiện các nội dung Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đảm bảo yêu cầu và tiến độ.

- Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCN; tổ chức lớp học kiêm nghề và công nhận tốt nghiệp cho 21 công nhân vận hành xúc thủy lực; tổ chức lớp đào tạo kiêm nghề sửa chữa ô tô cho 18 CN lái xe; đào tạo kiêm nghề vận hành xe nâng cho 20 CN lái xe; xét chọn và công nhận 11 công nhân đạt danh hiệu “Người thợ có đôi bàn tay vàng” năm 2023.

3. Công tác quản trị chi chí, kinh tế tài chính

- Trong năm Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch, phương án điều hành SXKD phù hợp với diễn biến thực tế sản xuất và tiêu thụ.

- Tổ chức giao khoán chi phí năm 2023 cho các bộ phận, đơn vị trong Công ty; đánh giá từng tháng, quý để đề ra các giải pháp thực hiện, làm cơ sở điều hành và phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được TKV giao.

- Rà soát, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 02/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính theo quy định; trả lương cho người lao động đúng kỳ hạn. Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Công ty thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

d) Công tác đời sống, xã hội

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; tạo đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho CBCN.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Phát triển - Hiệu quả”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền; duy trì các phong trào văn hóa, thể thao.

- Tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động, với tổng số tiền 1,033 tỷ đồng.

e. Công tác đầu tư, quản lý đất đai

- Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 01 dự án chuyển tiếp của năm 2022 và 01 dự án khởi công mới với tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2023 là 3 tỷ 725 triệu đồng, đạt 85,7% kế hoạch điều chỉnh năm 2023.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai thực hiện các công việc chuẩn bị “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai”; triển khai các thủ tục và lập phương án sửa chữa lò số 2 - Hệ thống thoát nước +28 theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Trong năm Công ty đã triển khai rà soát công tác quản lý đất đai, hoàn thiện các thủ tục pháp lý đất đai được giao quản lý, đất thuê; phối hợp với UBND Thành phố Cẩm Phả xin gia hạn thuê đất khu khai trường Công ty tại Phường Cẩm Phú; phối hợp với UBND Tỉnh và Sở TNMT Quảng Ninh thực hiện các thủ tục xin thuê đất tuyến đường Bàng Nâu Khe Dây thuộc Phường Mông Dương.

- Tiếp tục phối hợp với địa phương giải quyết giải phóng mặt bằng phục vụ đồ thái; triển khai thực hiện các bước liên quan đến bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10.

f) Công tác an ninh trật tự; An toàn- VSLĐ

- Công ty tăng cường chỉ đạo và thực hiện nhiều biện pháp trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ, nhất là khu vực bãi thải Đông Cao Sơn. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự với Công an và Chính quyền địa phương trên địa bàn. Tình hình an ninh trật tự trong năm cơ bản ổn định.

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo an toàn, cải thiện các điều kiện làm việc; bổ sung ban hành một số quy định, quy trình kỹ thuật an toàn cho phù hợp với thiết bị và điều kiện sản xuất.

- Tuy nhiên, trong năm Công ty còn xảy ra 01 sự cố gây tai nạn lao động nghiêm trọng tại khu vực moong vào ca2 ngày 21/12/2023.

2. Tình hình tài chính, quản trị chi phí, quản lý kinh tế

- Công ty đã kịp thời xây dựng và thực hiện các phương án điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thời tiết và tình hình tiêu thụ.

- Thực hiện công tác khoán, quản trị chi phí đến từng bộ phận, đơn vị và từng đầu thiết bị; giảm khối lượng công nghệ phục vụ và công việc phát sinh ngoài kế hoạch nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh. Ban hành và thực hiện bộ định mức năng suất thiết bị áp dụng trong Công ty; điều chỉnh kế hoạch quỹ tiền lương và đơn giá tiền lương theo kế hoạch điều chỉnh năm. Trong năm Công ty sử dụng hiệu quả quỹ tiền lương.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính theo quy định; nộp đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước; bảo toàn vốn kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo Đề án tái cơ cấu Công ty theo Quyết định số 1263/QĐ – TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025; và công văn số 5408/TKV - TCNS ngày 02/11/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định về quản lý nội bộ Công ty phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Cân đối tuyển dụng, sắp xếp lao động hợp lý với kế hoạch sản lượng, đảm bảo phục vụ sản xuất, hiệu quả sử dụng lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác, Đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên. Triển khai các dự án theo quy hoạch của TKV.

- Tiếp tục thực hiện phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai.

5. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có ý kiến

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt năng suất lao động, năng suất thiết bị, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tư tưởng cán bộ CNVC - LĐ ổn định và đã chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Đội ngũ cán bộ quản lý đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm và chủ động thực hiện, phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý và điều hành. Công nhân lao động đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tận dụng tối đa thời gian làm việc để nâng cao giờ lao động làm ra sản phẩm. Những kết quả nêu trên của Tập thể CBCNV - LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn hoàn thành Kế hoạch SXKD. Bảo toàn và phát triển được nguồn vốn kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2023, Giám đốc và bộ máy điều hành đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với Tập đoàn TKV. Kết quả năm 2023, Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn giao, bảo toàn vốn kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách với Nhà nước.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty duy trì ổn định.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

Năm 2024 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức mới: Điều kiện khai thác và khai trường sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn, đáy moong tiếp xuống sâu hơn, diện khai thác hẹp, độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn, địa chất phức tạp, tài nguyên khó khăn; tình hình thời tiết diễn biến khó lường; Công ty tiến hành hợp nhất với Công ty cổ phần Than Đèo Nai... Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đề ra một số định hướng chỉ đạo định hướng như sau:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024; đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thành Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 Công ty ngày 29/12/2023.

- Tiếp tục rà soát công tác quản lý các lĩnh vực, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty/và Công ty hợp nhất đi vào hoạt động đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định quản lý hiện hành.

- Thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và phương án bố trí, sử dụng lao động theo Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai.

- Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, đặc biệt đảm bảo chất lượng than khai thác theo kế hoạch năm 2024; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động; tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

- Công tác đầu tư:

+ Hoàn tất các thủ tục và tập trung thi công “Xây dựng công trình tạm sửa chữa Lò số 2 thuộc Hệ thống thoát nước +28 phục vụ thoát nước 03 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn”;

+ Tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép và các công việc “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 02/10/2023.

- Quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường; giữ vững công tác an ninh trật tự.

- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong sản xuất kinh doanh và trong quá trình thực hiện hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	26/04/2022	02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	02/10/2023	
3	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT- Giám đốc	27/04/2017	Phụ trách HĐQT từ 01/8/2023 đến 02/10/2023
4	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2012	
5	Ông Đinh Thái Bình	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2022	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV. HĐQT độc lập	26/04/2022	

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 02 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành, trong đó có 01 thành viên không tham gia HĐQT đến hết ngày 02/10/2023. Các thành viên HĐQT đều được phân

công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin hoạt động theo hình thức kiểm nhiệm, HĐQT đã vận dụng linh hoạt các hình thức được qui định trong luật doanh nghiệp và trong điều lệ Công ty, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt.

HĐQT đã thống nhất Nghị quyết mô hình tổ chức sản xuất tổ chức bộ máy điều hành Công ty với quy mô hợp lý, phát huy được sự chủ động sáng tạo và sự liên kết phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận.

HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định, quyết định phục vụ việc quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT (không có)

Các phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ban thư ký đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Ghi chép các biên bản họp HĐQT.

c) Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Thành	CT HĐQT	13/18	72.2%	Không còn là Chủ tịch HĐQT từ 01/08/2023 không còn là TV HĐQT từ 02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	CT HĐQT	11/11	100%	Là thành viên HĐQT, là Chủ tịch HĐQT từ 02/10/2023
3	Ông Nguyễn Văn Thuận	TV HĐQT	29/29	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	29/29	100%	
5	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	29/29	100%	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	29/29	100%	

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 29 phiên, Người đại diện của TKV tại Công ty đã họp 13 phiên, năm 2023 HĐQT ban hành 137 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 62 Nghị quyết và 75 quyết định, văn bản khác). HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 06/05/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 02/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động tuân thủ các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT để thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, các hoạt động SXKD của Công ty; giám sát triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong năm 2023 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được phân công.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và theo nhiệm vụ được HĐQT phân công, trong năm 2023 đã tham dự 29 cuộc họp HĐQT = 100% và một số cuộc họp khác có liên quan đến công tác được phân công và theo yêu cầu của HĐQT. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo chất lượng, trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT đề ra.

Việc hoạt động của thành viên độc lập HĐQT thông qua giám sát đánh giá các hoạt động của Công ty, thông qua các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; giám sát triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, Thành viên độc lập HĐQT đã phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT không bị can thiệp bởi các thành viên HĐQT, các cá nhân tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Thành viên độc lập đã trực tiếp làm việc, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và CBCNV có liên quan để tiếp cận các thông tin phục vụ hoạt động của mình đồng thời trao đổi, thảo luận, góp ý kiến những vấn đề phát sinh, vướng mắc, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được phân công theo quy định.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin gồm 03 thành viên và hoạt động độc lập và kiểm nhiệm.

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 1- Bà Nguyễn thị Lương Anh | - Trưởng ban |
| 2- Bà Trần Thị Điệp | - Thành viên (kiêm nhiệm); |
| 3- Bà Vũ Thiện Thành | - Thành viên (kiêm nhiệm). |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bảy (05) kỳ họp: Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Tại cuộc họp, nội dung công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung, vụ việc đột xuất cần kiểm tra được kiểm điểm, đánh giá đầy đủ, nghiêm túc; Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2023, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

2. Thu nhập của các TV HĐQT, Ban kiểm soát, người quản lý Công ty

a) Lương, thưởng, thù lao năm 2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp	Tiền lương, thưởng
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm 01/8/2023)	15.420.000	
2	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm 01/8/2023)	44.740.000	
3	Lưu Hoàng Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	262.800.000	
4	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT - Giám đốc	52.560.000	480.243.000
5	Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT - Phó GD	52.560.000	419.534.000
6	Đình Thái Bình	Thành viên HĐQT - Phó GD	49.056.000	415.982.000

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp	Tiền lương, thưởng
7	Trần Nhật Quang	Phó giám đốc (bổ nhiệm 06/4/2023)		304.550.000
8	Phạm Thanh Phương	Kế toán trưởng		384.690.000
9	Nguyễn Trung Thành	Thư ký HĐQT	52.560.000	174.879.523
10	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban KS	54.961.000	6.200.000
11	Trần Thị Điệp	Thành viên BKS	52.560.000	154.084.622
12	Vũ Thiệu Thành	Thành viên BKS	52.560.000	149.589.301
	Tổng cộng		689.777.000	2.489.752.446

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

1. Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCD ngày 06 tháng 5 năm 2023 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan. Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh với Công ty Tuyển Than Cửa Ông -TKV, Công ty Kho Vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, 02 đơn vị này là đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin). Trong năm 2023, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.262.351.217.247 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV : 1.406.084.503.244 đồng;
- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 856.266.714.003 đồng.

2. Ngoài ra năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCD ngày 06 tháng 5 năm 2023 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 08/02/2023 (được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử Công ty). Trong năm 2023, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 556.197.219.516 đồng, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Giá trị thực hiện giao dịch trong năm 2023 (đồng)
1	Công ty cổ phần Vật tư -TKV	516.176.661.236
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin Chi nhánh Vân Long	39.743.813.900
3	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin	276.744.380
4	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch
5	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch

TT	Tên đơn vị	Giá trị thực hiện giao dịch
6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch
7	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2023, Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Ý kiến của Kiểm toán

Số: 150324.002/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được lập ngày 11 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 34, Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã ký kết hợp đồng hợp nhất. Theo đó, sau khi Công ty hợp nhất hoàn thành đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin sẽ chấm dứt tồn tại; Công ty hợp nhất được kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề nhấn mạnh này không làm ảnh hưởng tới ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH PKF Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 20 tháng 03 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024

Hoàng Thị Thu Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0899-2023-002-1

2. Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Công ty đã gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải theo đúng quy định.

Website của Công ty đăng tải Báo cáo tài chính: www.Cocsau.com/.

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo. /

Nơi nhận:

- SGDCKHN (b/c);
- HDQT, BKS, Ban GD (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KTTC (Ng.H 03).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận